

Bản án số: **39 /2017/HSST.**
Ngày: **26/7/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Phạm Văn Khải**

Hội thẩm nhân dân : Ông **Lê Quang Ngọc**
Bà **Nguyễn Thị Hồi**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Minh Lý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :

Bà **Dương Thị Ngọc Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, T phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: *Vũ Văn S* - Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992

ĐKHKT: Đội 6, thôn , xã L, huyện H, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Họ và tên bố: Vũ Văn V. Sinh năm: 1963

Họ và tên mẹ: Đinh Thị V. Sinh năm: 1964

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ 03

Hiện đều ở xã L, huyện H, TP Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: 03 tiền án

+ Ngày 23/4/2012, bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 9 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/8/2013, bị TAND quận Hà Đông xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2014, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 24/11/2014, bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2016, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ và tên: *Trần Văn T* - Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1988

ĐKHKT: Thôn K, xã B, huyện H, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12

Họ và tên bố: Trần Văn B. Sinh năm: 1964

Họ và tên mẹ: Cao Thị D. Sinh năm: 1965

Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 01

Hiện đều ở xã B, huyện H, TP Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2013, bị UBND quận Đống Đa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 4, thuộc địa phận xã Yên Bái, huyện Ba Vì, Hà Nội, trong thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị L: sinh năm 1973; Địa chỉ: số 19- tổ 8- phường C- quận L- Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên ngày 29/3/2017, Vũ Văn S, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã H, huyện H, TP. Hà Nội và Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã B, huyện H (*S và T có quen biết từ trước và hiện đang cùng thuê trọ tại tổ dân phố 9 phường P, quận H, TP. Hà Nội*) rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh trắng, BKS 29T4-6662 chở S đến khu vực dốc N, xã V, huyện H, Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, T đưa cho S 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, S tìm gặp một người đàn ông tên A, khoảng 30 tuổi và mua được 02 gói ma túy với giá 1.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất vào cặp sách đeo trên người rồi cùng T đi về. Khi đi đến khu vực cánh đồng mùa thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, S đưa cho T 01 gói ma túy. Sau đó, T lấy một phần ma túy trong số ma túy S đưa, rồi gói vào giấy bạc để sử dụng, thì T, S bị Công an xã T bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong cặp sách của Vũ Văn S (*S khai là ma túy loại heroin*); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong tay trái của Trần Văn T (*T khai là ma túy loại heroin*);

+ 01 thanh kim loại, hình chữ T, có chiều dài 17cm, một đầu đập dẹt, hai cạnh quần băng dính đen; 01 thanh kim loại có chiều dài khoảng 20cm, một đầu lục giác, một đầu tiện ren được quần băng dính đen; 03 đầu nối lục giác có chiều dài 4cm, một đầu nhọn được đập dẹt; 01 tuốc lơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu đen; một thanh kim loại hình chữ “L” dài khoảng 18 cm; (*S khai đây là công cụ dùng để trộm cắp tài sản, nhưng S chưa thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản nào.*); 01 túi xách màu nâu ghi, hoa văn màu trắng

+ 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh trắng, BKS 29T4-6662

Ngày 30/3/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Vũ Văn S, Trần Văn T tại phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội, thu giữ 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen, không biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận giám định số 2223/PC54 ngày 14/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

+ *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói thu giữ của Vũ Văn S là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,233 gam.*

+ *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon và 01 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng lượng 0,118 gam.*

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 28/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Vũ Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 194 BLHS. Truy tố Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt.

Vũ Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ căn cứ để kết luận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ ngày 29/3/2017, tại cánh đồng thôn Đ, xã T, huyện T, Vũ Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam heroin, Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam heroin, nhằm mục đích sử dụng trái phép, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Xét tính chất: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý. Tội phạm còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội và nhiều loại bệnh, tội phạm khác, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội.

Xét về hành vi: Bị cáo Vũ Văn S có hành vi tàng trữ 0,233 gam heroin, bị cáo có ba tiền án

+ Ngày 23/4/2012, bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 9 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 30/8/2013, bị TAND quận Hà Đông xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2014, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 24/11/2014, bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2016, chưa được xóa án tích. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đối với Trần Văn T có hành vi tàng trữ 0,118 gam Heroin, về nhân thân: Năm 2013, bị UBND quận Đống Đa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội số 4, thuộc địa phận xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội, trong thời gian 24 tháng. Do đó cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở T một công dân tốt, đồng thời làm công tác răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo bởi bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên “A” đã bán ma túy cho S, quá trình điều tra, không xác minh được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là có căn cứ.

Về vật chứng:

+ 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong cặp sách của Vũ Văn S (*S khai là ma túy loại heroin*); 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong tay trái của Trần Văn T (*T khai là ma túy loại heroin*);

+ 01 thanh kim loại, hình chữ T, có chiều dài 17cm, một đầu đập dẹt, hai cạnh quần bằng dỉnh đen; 01 thanh kim loại có chiều dài khoảng 20cm, một đầu lục giác, một đầu tiện ren được quần bằng dỉnh đen; 03 đầu nối lục giác có chiều dài 4cm, một đầu nhọn được đập dẹt; 01 tuốc lơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu đen; một thanh kim loại hình chữ “L” dài khoảng 18 cm; (*S khai đây là công cụ dùng để trộm cắp tài sản, nhưng S chưa thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản nào.*); 01 túi xách màu nâu ghi, hoa văn màu trắng. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter: BKS 29T4-6662, số máy 029315, số khung 029314, Trần Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực công viên Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội với giá 2.600.000 đồng, xe không có biển số và đăng ký xe. Khi mua xe, T không biết và không hỏi về nguồn gốc chiếc xe. Do không đủ căn cứ chứng minh T có hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định xe trên được đăng ký mang tên anh Lê Xuân L, sinh năm 1991, trú tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, mang BKS 30L3-7213. Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2017, anh L dựng chiếc xe trên tại cửa hàng cà

phê ở số 11, đường Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thì bị mất trộm. Anh L chưa trình báo với Cơ quan Công an.

Hiện, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có công văn chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến chiếc xe Yamaha Exciter nói trên đến Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ. Đồng thời, đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung số máy nguyên thủy, tách rút tài liệu, cùng chiếc xe Yamaha Exciter nói trên, để chuyển giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe Yamaha Nouvo BKS: 29T4-6662, số khung 044119, số máy 44119, Trần Văn T khai đây là chiếc xe do T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nghĩa trang Cao Xá, xã Cao Dương, huyện T với giá 2.000.000 đồng. Khi mua xe có biển số 29T4-6662, nhưng không có giấy tờ, T cũng không biết và không hỏi về nguồn gốc chiếc xe. Do xe hỏng không sử dụng được. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên không được trình báo mất trộm và được đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, trú tại tổ 8, phường C, quận L, Hà Nội, có BKS 29T4-6662. Chị L cung cấp: Gia đình chị không có chiếc xe như trên. Năm 2004, gia đình chị có cho người khác thuê tên, địa chỉ để đăng ký xe nhưng không biết là ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo 03 số liên tiếp trên báo An ninh thủ đô, để tìm chủ nhân của chiếc xe, nhưng không có ai đến trình báo. Xét chiếc xe trên không phải là vật chứng vụ án, không thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng xét xử cần chuyển trả công an huyện T để xử lý theo thẩm quyền.

+ 01 điện thoại W3500 hiệu Philip, số Imel 1: 862.813.209.596.015; số Imel 2: 862.813.029.666.511, có số thẻ sim: 89840-20001-05495-58138. Xét bị cáo Vũ Văn S dùng để liên lạc với người bán ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Vũ Văn S, Trần Văn T** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm p Khoản 2 điều 194, Điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Phạt: **Vũ Văn S**: 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, Điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Phạt: **Trần Văn T**: 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC 54- Công an Hà Nội, có chữ ký của Vũ Văn S, Trần Văn T và giám định viên tại các mép dán; 01 thanh kim loại, hình chữ T, có chiều dài 17cm, một đầu đập dẹt, hai cạnh quần băng dính đen; 01 thanh kim loại có chiều dài khoảng 20cm, một đầu lục giác, một đầu tiện ren được quần băng dính đen; 03 đầu nối lục giác có chiều dài 4cm, một đầu nhọn được đập dẹt; 01 tuốc lơ vít có chuôi cầm bằng nhựa màu đen; một thanh kim loại hình chữ “L” dài khoảng 18 cm; 01 túi xách màu nâu ghi, hoa văn màu trắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại W3500 hiệu Philip, số Imel1: 862.813.209.596.015; số Imel 2: 862.813.029.666.511, có số thẻ sim: 89840-20001-05495-58138.

Chuyển trả cơ quan Công an huyện T chiếc xe Yamaha Nouvo BKS: 29T4-6662, số khung 044119, số máy 44119 để xử lý theo thẩm quyền. (toàn bộ các vật trên thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2017 của Thi hành án dân sự huyện T)

Án phí : Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn S, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26 /7/2017; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- THA DS huyện T
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

PHẠM VĂN KHẢI